

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS-PT

Ngày: 20/4/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngừ.

*Các thẩm phán:*

Ông Đặng Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hương Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang:* Ông Lương Thất Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLPT-DS ngày 13/3/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 47/2021/QĐ-PT ngày 08/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐ-PT ngày 06/4/2022, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1962; trú tại tổ dân phố Đức Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Do ông Trần Thế T1, sinh năm 1966; trú tại tổ dân phố số 02, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền. (vắng mặt)

+ **Bị đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982; trú tại tổ dân phố Trung Đồng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ông và chị Phạm Thị H có mối quan hệ quen biết nên khoảng tháng 6/2016 chị H có đặt vấn đề hỏi vay tiền để trả tiền mua đất của vợ chồng ông Tạ Xuân Đ, bà Nguyễn Thị Th ở thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Do quen biết và tin tưởng chị H nên ông đã đồng ý cho chị H vay 250.000.000đồng. Khi vay tiền hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không lập văn bản. Ông đã chuyển cho ông Đ 02 lần với tổng số tiền là 250.000.000đồng để chị H trả

tiền mua đất cho ông Đ. Ông có đòi nhiều lần nhưng chị H không trả nên ông khởi kiện yêu cầu chị H phải thanh toán trả cho ông T số tiền đã vay là 250.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

*Bị đơn chị Phạm Thị H trình bày:* Chị và ông T có mối quan hệ như vợ chồng từ năm 2015, đến năm 2020 mới kết thúc. Năm 2016, chị có mua của ông Tạ Xuân Đ 01 thửa đất tại thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Khi mua đất thì chị có nói chuyện với ông T nên ông T nói là cho chị 100.000.000đồng để mua đất, việc ông T cho chị tiền là tự nguyện chứ chị không xin, không vay ông T. Sau đó, chị có vay của ông Phạm Văn Thắng, sinh năm 1968 trú tại Trung Tâm, Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Bắc Giang (là chú ruột) chị số tiền 150.000.000đồng. Vì tin tưởng ông T là người đang sống cùng mình nên chị đã đưa cho ông T 150.000.000 đồng tiền mình đã vay của ông Thắng nhờ ông T gửi cho ông Đ trả tiền mua đất hộ. Khi đưa cho ông T số tiền 150.000.000đồng thì chỉ có hai người biết nên chị không đề nghị Tòa án xác minh hay thu thập thêm chứng cứ gì về khoản tiền này. Chị có chứng cứ là tin nhắn và video ông T đe dọa chị nhưng chị không cung cấp khi nào lên cấp phúc thẩm chị sẽ cung cấp sau. Sau khi chị đưa cho ông T 150.000.000 đồng thì ông T đã đi gửi cho ông Đ 250.000.000 đồng để chị trả tiền đất theo 02 giấy biên nhận của bưu điện ông T cung cấp là đúng.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu chị phải trả số tiền 250.000.000đồng thì chị không đồng ý vì chị xác định trong số 250.000.000 đồng mà ông T chuyển cho ông Đ chỉ có 100.000.000 đồng tiền ông T tự nguyện cho chị, chị không vay tiền của ông T và có 150.000.000 đồng là tiền của chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bà Phạm Thị Hương (vợ ông T) trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà có tiết kiệm được một số khoản tiền. Ông T có nói chuyện với bà về việc cho bạn bè vay còn cho ai vay thì bà không biết. Năm 2020 bà có nghe ông T nói chuyện cô H có nợ 250.000.000đồng nay làm ăn được nhưng không trả, cần kiện ra tòa để giải quyết theo pháp luật và bà đồng ý để một mình ông T đứng đơn khởi kiện. Bà xác định bà không có liên quan gì đến vụ án và từ chối tham gia tố tụng và vắng mặt khi tòa án tiến hành tố tụng.

Ông Tạ Xuân Đ trình bày: Ông là bác ruột của chị Phạm Thị H, ông không quen biết ai là Trần Văn T. Vào khoảng năm 2015 ông có chuyển nhượng cho chị H 01 thửa đất diện tích 104m<sup>2</sup> tại thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với số tiền 450.000.000đồng. Đến năm 2016 thì chị H có chuyển tiền trả tiền cho ông qua bưu điện số tiền 250.000.000đồng và chị H có gọi điện cho ông ra nhận. Số tiền còn lại ông nhận trực tiếp từ chị H qua những lần về quê.

Với những nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã căn cứ vào các Điều 400; Điều 463; 466; 468; khoản 2 Điều 357; 688 của Bộ luật Dân sự. Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; của Bộ luật tố tụng

dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án., xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.

Buộc chị Phạm Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Trần Văn T số tiền 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn buộc bị đơn phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/01/2022, chị Phạm Thị H kháng cáo bản án, đề nghị cấp phúc thẩm sửa lại toàn bộ bản án, không đồng ý trả ông T số tiền 250.000.000đ.

Người đại diện cho nguyên đơn và bị đơn có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

*Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- Sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt tất cả các đương sự.

#### **[2]. Xét nội dung kháng cáo thì thấy:**

Ông T khởi kiện yêu cầu chị H phải thanh toán trả số tiền 250.000.000đồng đã vay năm 2016 để trả tiền mua đất của ông Tạ Xuân Đ. Chứng cứ ông T đưa ra là 02 giấy biên nhận chuyển tiền qua bưu điện ngày 22/7/2016, chị H cũng thừa nhận ông T có chuyển cho ông Đ 250.000.000đồng.

Ông T khai do có mối quan hệ quen biết và tin tưởng nhau nên khi thực hiện hợp đồng vay tiền hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng không lập văn bản.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng trong số tiền 250.000.000đồng thì chỉ có 100.000.000đồng là ông T tự nguyện cho chị, còn số tiền 150.000.000đồng là tiền chị vay của ông Phạm Văn Thắng đưa cho ông T gửi hộ để trả tiền đất cho ông Đ.

HĐXX thấy rằng, chị H phản đối yêu cầu của ông T nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho sự phản đối đó và cũng không yêu cầu Tòa án xác minh, hay thu thập tài liệu chứng cứ gì về nguồn gốc số tiền này.

Vì vậy, bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xác định số tiền 250.000.000đ ông T gửi cho

ông Tạ Xuân Đ là của ông T và buộc chị H phải thanh toán trả cho ông T số tiền này là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, chị H cũng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H.

[2.2]. Về án phí DSPT: Do kháng cáo của chị H không được chấp nhận nên phải chịu án phí DSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xử.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007833 ngày 28/01/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi gửi:*

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TA, VKS, THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Ngữ**